

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 2350/BDTTG-VPQGDTMN ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc rà soát thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang tại Tờ trình số 132/TTr-SDTTG ngày 04 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách **35** xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm: **15** xã khu vực I, **07** xã khu vực II và **13** xã khu vực III và miền núi; **307** thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; **127** thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp. (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các địa phương có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP & P.KGVX;
- Lưu: VT, ltrung “HT”.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước